

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày 09-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Ông Đoàn Quốc Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Ngô Văn D, sinh năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Z, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang N và bà Dư Thị M; có vợ là Vũ Thị H và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05-7-2022 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thị N; nơi cư trú: Thôn A, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng (chết ngày 06-4-2022).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị S (là mẹ đẻ của bà Phạm Thị N); nơi cư trú: Thôn CC, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T (là chồng của bà N); nơi cư trú: Thôn A, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Anh Nguyễn Văn Q (là con của bà N); nơi cư trú: Thôn A, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Toan (là con của bà N); nơi cư trú: Thôn A, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Q (là con của bà N); nơi cư trú: Thôn A, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị S , anh Nguyễn Văn Q, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Q: Ông Nguyễn Văn T ; nơi cư trú: Thôn A, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn D; ông Phạm Văn N; ông Bùi Văn M; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06 tháng 4 năm 2022, Ngô Văn D có giấy phép lái xe hạng A1, do Sở giao Thông vận tải thành phố Hải Phòng, cấp ngày 20 tháng 11 năm 2018, điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 16K3-2037, đi theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng đến Thôn Z, xã GB. Khi đi đến đoạn đường thuộc Thôn 6, xã GB, huyện VB, D thấy phía trước có 02 người phụ nữ (chưa xác định được lai lịch) đi từ bên trái sang bên phải đường theo chiều đi của D nên D đã đánh lái sang bên trái sang phần đường dành cho xe đi theo chiều ngược lại. Lúc này, D nhìn thấy phía trước có bà Phạm Thị N, sinh năm 1966, ở Thôn A, xã GB, huyện VB đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15K1-472.34 sang đường theo chiều từ phải sang trái theo chiều đi của D nên xe của D điều khiển đã đâm vào phần lốc máy xe mô tô của bà N . Hậu quả làm bà N bị tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn thuộc địa phận Thôn 6, xã GB, huyện VB (nằm gần khu vực ngã ba vào Thôn A, xã GB). Mặt đường rộng 6m, trải bê tông nhựa, không có dải phân cách hay vạch sơn kẻ đường phân chia chiều đường. Đường có hướng bắc đi Thôn Z, hướng nam đi Ủy ban nhân dân xã GB, hướng tây hướng vào nhà anh Duy Nga,

hướng đông vào nhà ông Thành, bà Thu. Đoàn khám nghiệm lấy mép đường bên phải theo hướng từ Thôn Z, xã GB về Ủy ban nhân dân xã GB làm chuẩn. Trên hiện trường có các dấu vết, phương tiện sau: 01 vết máu kích thước (17×25)cm, tâm cách mép đường chuẩn là 1,6m. Xe máy biển kiểm soát 15K1-472.34 đổ nghiêng bên phải xuống mặt đường, đầu xe quay hướng tây, đuôi xe quay hướng đông, trục bánh trước của xe máy cách mép đường chuẩn là 1,25m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 2,3m, cách tâm vết máu 01 là 2,1m. Tại khu vực xe đổ có 01 vết xước liền dài 0,3m, điểm đầu vết xước cách mép đường chuẩn là 1,9m, điểm cuối trùng với điểm tiếp xúc của giá đỡ chân phải của xe mô tô biển kiểm soát 15K1- 472.34. Xe mô tô biển kiểm soát 16K3-2037 đổ nghiêng bên phải xuống mặt đường đầu xe hướng tây bắc, đuôi xe hướng đông nam, trục bánh trước của xe cách mép đường chuẩn là 2m, nằm trên vết xước, trục bánh sau cách mép đường chuẩn 2,8m. Tại phần máy của xe đổ xuống đường là vết dầu loang kích thước (20×20)cm, tâm vết dầu cách mép đường chuẩn 2,3m. Vết máu rong có kích thước (1,6×0,4)m, tâm vết máu cách mép đường chuẩn là 3,7m.

Kết quả khám phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 15K1- 472.34 xác định: Mặt ngoài cánh yếm bên trái có vết rách vỡ nhựa không rõ hình kích thước (55×10)cm điểm cao nhất cách mặt đất 67cm. Cánh yếm trong bên trái có vết rách vỡ nhựa không rõ hình kích thước (47×26)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 68cm. Ốp nhựa thân xe bên trái có vết vỡ kích thước (9×4)cm điểm cao nhất cách mặt đất 53cm. Cản số trước bên trái bị đẩy cong một góc 45 độ theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, phần đầu của cản số ép sát vào thân máy. Mặt ngoài phần thân máy phía trước bên trái có vết trượt không rõ hình kích thước (7×4)cm bên ngoài dính tạp chất màu đen.

Kết quả khám phương tiện xe mô tô mô tô biển kiểm soát 16K3 - 2037 xác định: Cụm đèn chiếu sáng phía trước có vết vỡ nhựa không rõ hình kích thước (25×10)cm. Mặt ngoài cánh yếm bên trái có vết mài mòn nhựa kích thước (16×7)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 72cm. Ốp nhựa giảm xóc bên trái bị gãy vỡ bật rời khỏi xe. Phần đầu giảm xóc bên trái bị đẩy cong khỏi vị trí ban đầu một góc 45 độ theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải. Ốp nhựa chắn bùn bánh trước có vết rách vỡ nhựa không rõ hình kích thước (19×16)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 48cm. Hệ thống bánh xe trước không có hơi bị đẩy lệch một góc 25 độ theo chiều từ trước về sau, từ phải sang trái. Trên vành bánh xe trước có một vết bẹp méo kích thước (11×01)cm, tâm vết cách chân van 16 cm theo chiều từ trước về sau. Lan hoa thứ 4 từ chân van theo chiều kim đồng hồ bị đẩy cong theo chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên. Phần mặt ngoài lốp xe bánh trước bên phải có vết

trượt cao su kích thước (11×2,5)cm theo chiều từ trước về sau, cách chân van theo chiều kim đồng hồ là 46cm.

Bản kết luận giám định số 83/2022/TT ngày 12-04-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Phạm Thị N bị “Xuất huyết dưới nhện quanh cuống, xuất huyết dưới nhện bán cầu trái, phù não lan tỏa. Nguyên nhân chết do sốc chấn thương sọ não”.

Kết luận giám định số 60/KL-KTHS(CH) ngày 21-5-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận về dấu vết va chạm, cơ chế hình thành dấu vết, tốc độ phương tiện như sau: Dấu vết trượt xước cao su theo chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe tại mặt ngoài má lốp bên phải bánh trước xe mô tô Biển kiểm soát 16K3 - 2037 phù hợp với dấu vết trượt sạch bụi bẩn, bề mặt bám dính tạp chất màu đen (dạng cao su) theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải tại cạnh trước bên trái lốc máy xe mô tô biển kiểm soát 15K1- 472.34. Các dấu vết này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động gần như vuông góc va chạm với nhau. Không đủ yếu tố giám định đặc điểm cơ học của các dấu vết còn lại trên xe mô tô biển kiểm soát 16K3- 2037 và xe 15K1- 472.34. Không đủ căn cứ xác định tốc độ di chuyển của xe mô tô biển kiểm soát 16K3- 2037 và xe mô tô biển kiểm soát 15K1- 472.34 tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông.

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn đối với Ngô Văn D vào hồi 21 giờ 47 phút ngày 06-04-2022 của Công an huyện VB có kết quả là: 0,470 mg/l khí thở.

Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐDGTS ngày 01-8-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VB kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô màu đỏ đen bạc, nhãn hiệu HONDA số loại Wave alpha mang biển kiểm soát 15K1- 472.34 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 06-4-2022 là 615.000 đồng.

Về phần dân sự: Ngô Văn D đã bồi thường cho gia đình bà Phạm Thị N số tiền là 120.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị N không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Ngô Văn D.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 06-06-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án. Ngày 05-07-2022 Quyết định khởi tố bị can đối với Ngô Văn D về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 07 tháng 10 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Ngô Văn D về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Ngô Văn D về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn T có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, phạt Ngô Văn D 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo là 60 tháng về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo Ngô Văn D 01 giấy phép lái xe mô tô số 310024000440 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 20-11-2018 đứng tên Ngô Văn D có trong hồ sơ vụ án. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn D phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, phù hợp với kết luận của bản kết luận giám định pháp y và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày

06 tháng 4 năm 2022, Ngô Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16K3-2037, có giấy phép lái xe theo quy định, đi theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã GB đến Thôn Z, xã GB. Do điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường, trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,470mg/ lít khí thở đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 15K1- 472.34 do bà Phạm Thị N điều khiển đi sang đường theo hướng từ phía bên phải sang bên trái theo chiều đi của D . Hậu quả, làm bà N tử vong. Hành vi của Ngô Văn D điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường, trong hơi thở có nồng độ cồn dẫn đến tai nạn là vi phạm khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu bia, khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Văn D phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VB truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an T giao thông, xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo pháp luật của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Văn D không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bà Phạm Thị N tham gia giao thông cũng có một phần lỗi khi qua đường không chú ý quan sát, điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thuộc trường hợp phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo hiện làm nghề tự do, bản thân bị cáo đang mắc bệnh HIV, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 15K1-472.34 và xe mô tô biển kiểm soát 16K3-2037. Quá trình điều tra xác định chiếc xe 15K1-472.34 đứng tên ông Nguyễn Văn T (chồng bà Phạm Thị N) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã trả lại cho ông T chiếc xe này. Đối với chiếc xe 16K3-2037, xác định người đứng tên đăng ký là anh Đỗ Ngọc Hoàng, địa chỉ số 42 G2, Phường Mê Linh, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Ngô Văn D khai đã mua chiếc xe này trực tiếp của anh Hoàng được khoảng 10 năm. Do chưa xác minh được anh Hoàng hiện ở đâu, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB tiếp tục tạm giữ chiếc xe này để xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với thương tích của Ngô Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích, tuy nhiên D từ chối đi giám định và không có yêu cầu đề nghị gì.

[9] Trong vụ án này, bà N điều khiển xe mô tô 15K1- 472.34 không có giấy phép lái xe theo quy định, ông Nguyễn Văn T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15K1-472.34 nhưng không biết và không giao xe cho bà Phạm Thị N điều khiển. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB không xử lý về hành vi Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ đối với ông T là phù hợp.

[10] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Ngô Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

[11] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Ngô Văn D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo là 60 (Sáu mươi) tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành hình sự từ 02 lần trở lên.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo bỏ đi khỏi nơi cư trú không xin phép, cơ quan có thẩm quyền căn cứ Điều 87, Điều 91 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự lập biên bản vi phạm nghĩa vụ, nhắc nhở lần 01 và triệu tập người này để tiếp tục thi hành án nhưng họ vẫn không có mặt theo giấy triệu tập nên cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm điểm vắng mặt và lập biên bản kiểm điểm vắng mặt. Trường hợp này được xác định là vi phạm nghĩa vụ lần 01.

Căn cứ Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền tiếp tục triệu tập người được hưởng án treo nhưng người này vẫn không có mặt nên bị lập biên bản nhắc nhở lần 02. Cơ quan có thẩm quyền tiếp tục triệu tập người được hưởng án treo nếu người này vẫn không có mặt thì lập biên bản xác nhận sự vắng mặt. Trường hợp này được coi là vi phạm nghĩa vụ lần 02.

Giao bị cáo Ngô Văn D cho Ủy ban nhân dân xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo Ngô Văn D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ Điều 124 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tạm hoãn xuất cảnh đối với Ngô Văn D trong thời gian thử thách án treo.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Ngô Văn D.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại bị cáo Ngô Văn D 01 giấy phép lái xe mô tô số 310024000440 có trong hồ sơ vụ án do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 20-11-2018 đứng tên Ngô Văn D.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử bị cáo Ngô Văn D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- UBND xã GB, huyện VB
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền

